TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HSST
Ngày: 12/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thảo – Ông Hà Hữu Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HSST ngày 08 tháng 2 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST - HS ngày 27/02/2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN M, sinh ngày 26/7/1962, tại T

Nơi cư trú: Tổ 26, phường T, thành phố T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn văn Đá (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lễ, sinh năm 1932 Vợ: Hứa Thị Mai, sinh năm 1966 (đã ly hôn) con: Có 01 con sinh năm 1988.

Tiền án: Ngày 24/9/1999, Toà án nhân dân tỉnh Q (áp dụng khoản 1 Điều 185c BLHS năm 1985) xử phạt 04 năm tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; phạt tiền 20.000.000đ. Hiện chưa thi hành xong phần dân sự. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/10/2004 Toà án nhân dân tỉnh Q xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Ngày 20/6/2008 Toà án nhân dân thị xã T xử phạt 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ ngày 16/12/2017; tại trụ sở Công an thành phố T; tổ công tác Công an thành phố T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn M về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thu giữ niêm phong của M 01 gói nhỏ, gói ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong là nilon màu trắng, trong cùng chứa chất vón cục màu trằng ngà, M khai nhận là Hêrôin. Ngoài ra, còn tạm giữ của M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Super Drem, BKS 22B1 – 53524; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip bên trong có 01 sim Viettel.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn M khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 16/12/2017, M đi xe mô tô BKS 22B1 — 53524 sang bến xe khách thành phố N, tỉnh TN mục đích mua Hêrôin. Tại bên xe tỉnh TN, M mua được 01 gói nhỏ Hêrôin của một người đàn ông (không biết tên và địa chỉ với số tiền 1.600.000đ *(một triệu sáu trăm nghìn đồng)*. M cất dấu số Hêrôin mua được vào trong người, đi về thành phố T. Trên đường đi, M dừng lại ở khu vực vắng người (thuộc huyện Đ, tỉnh TN) lấy một ít Hêrôin trong gói vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Số Hêrôin còn lại M gói lại như cũ, cất vào người tiếp tục đi về.

Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi M đi đến khu vực Km7 đường Tuyên Quang – Hà Nội thuộc thôn Chè 8, xã V, thành phố T thì gặp tổ công tác Công an thành phố T phát hiện, thu giữ gói Hêrôin. Mục đích M tàng trữ gói Hêrôin trên để sử dụng cho bản thân.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Văn M kết quả dương tính *(Có chất ma tuý trong cơ thể)*.

Tại kết luận giám định số: 15/GĐ-KTHS cùng ngày 18/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong bì niêm phong thu của Nguyễn Văn M gửi đến giám định là Heroine (Hêrôin), trọng lượng 1,172g gam *(một phẩy một bảy hai gam)*.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 16/QĐ-KSĐT ngày 08 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình Sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam.

Về vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ số Hêrôin đã thu giữ, trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip *(tình trạng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự)*. Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình,

nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2017 khi M đi đến tại khu vực Km7 đường Tuyên Quang – Hà Nội thuộc thôn Chè 8, xã V, thành phố T thì gặp tổ công tác Công an thành phố T phát hiện, thu giữ gói Hêrôin. Mục đích M tàng trữ gói Hêrôin trên để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo xin HĐXX xem xét trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại nhãn hiệu nhãn hiệu Philip vì bị cáo chỉ sử dụng điện thoại để liên lạc với gia đình.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn thành phố Tuyên Quang. Bị cáo có nhân thân xấu tại ngày 01/11/2004 Toà án nhân dân tỉnh Q xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Ngày 20/6/2008 Toà án nhân dân thị xã T xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự số 138/ST – HS Ngày 24/9/1999, Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang (áp dụng khoản 1 Điều 185c BLHS năm 1985) xử phạt 04 năm tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; phạt tiền 20.000.000đ. Hiện bị cáo chưa thi hành xong phần dân sự. Cho nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

[8] Bị cáo chỉ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi. Qua xác minh các bị cáo không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo Nguyễn Văn M ngày 10/01/2018 Công an thành phố Tuyên quang, tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 22/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* Ngày 11/01/2018 Nguyễn Văn M đã nộp đủ tiền phạt. Nên HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông, theo bị cáo khai đã bán Hêrôin cho bị cáo tại khu vực bến xe Thái Nguyên do không biết tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý, HĐXX không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 1,162g (một phẩy một sáu hai gam) Hêrôin được niêm phong trong 01 (một) phong bì giấy còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì ghi: Tang vật vụ Nguyễn Văn M, giám định ngày 16/12/2017. Mặt sau phong bì trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn M, giám định việ Trần Quốc Kh và 05 (năm) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q không có giá trị sử dụng nên tiêu huỷ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, vỏ màu đen, bàn phím số, số IME1: 868838023372356, số IME2: 868838023372364, trong điện thoại có 01 (một) sim Viettel là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[11] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2017.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 1,162g (một phẩy một sáu hai gam) Hêrôin được niêm phong trong 01 (*một*) phong bì giấy còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì ghi: Tang vật vụ Nguyễn Văn M, giám định ngày 16/12/2017. Mặt sau phong bì trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn M, giám định viên Trần Quốc Kh và 05 (*năm*) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, vỏ màu đen, bàn phím số, số IME1: 868838023372356, số IME2: 868838023372364, trong điện thoại có 01 (*một*) sim Viettel.

- Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 09/3/2018

Về án phí: Bị cáo bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan